

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2026
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4
– Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thúy Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 302/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hà Như T, sinh năm: 1982; Số CCCD: 048182002827; nơi cư trú: 3xc/8 Nguyễn P, phường A, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Quốc C, sinh năm: 1986; Số CCCD: 048086005110; nơi cư trú: xxx Hoàng, tổ xx phường H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà Như T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà Như T và ông Phan Quốc C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng tôi sống tại nhà chồng tại phường Hòa Khánh Nam cũ, đến tháng 8/2020 vợ chồng chuyển đến sống tại 3xx/1xx0 Nguyễn P, phường A, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C gây áp lực tinh thần nặng nề cho cả 02 mẹ con, cảm thấy cuộc sống chung không đảm bảo an toàn cho 02 mẹ con, ông C tham gia chơi game bóng đá dẫn đến nợ nần, mặc dù bà đã cố

gắng trả nợ nhưng ông C không bỏ, vẫn tiếp tục chơi gây nợ nần quá sức chịu đựng của bà T. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục đời sống hôn nhân nên bà Nguyễn Thị Hà Như T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Phan Quốc C.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hà Như T và ông Phan Quốc C có 01 con chung là Phan Nguyễn G.K, sinh ngày: 02/03/2015. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Nguyễn G.K, không yêu cầu ông Phan Quốc C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Quốc C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Quốc C xác định lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hà Như T về thời gian và địa điểm kết hôn là đúng. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì bà T buôn bán bất động sản thua lỗ nên về cáu gắt với chồng con. Ông C cũng thừa nhận trước đây có nợ tiền chơi banh bóng nhưng không nhiều. Ông C mong muốn con cái có đầy đủ cha mẹ, muốn cùng bà T xây dựng gia đình nuôi dạy con cái, vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Phan Quốc C đồng ý giao con chung là cháu Phan Nguyễn G.K, sinh ngày: 02/03/2015 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặc dù bà T không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con nhưng nếu có điều kiện ông cũng sẽ gửi chi phí hỗ trợ cho con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước và tại thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà Như T:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Hà Như T được ly hôn với ông Phan Quốc C.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung Phan Nguyễn G.K, sinh ngày: 02/03/2015 cho bà Nguyễn Thị Hà Như T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Phan Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bị đơn ông Phan Quốc C có nơi cư trú tại số xxx Hoàng, tổ xx, phường H, thành phố Đà Nẵng nên tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hà Như T và ông Phan Quốc C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà Như T và ông Phan Quốc C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cũ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Xét đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật C nhận và bảo vệ, quá trình chung sống do có mâu thuẫn không tự giải quyết được nên bà Nguyễn Thị Hà Như T làm đơn xin ly hôn với ông Phan Quốc C.

Theo biên bản xác minh ngày 22/12/2025 tại tổ xx, phường H của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng có xác nhận của chính quyền địa phương xác định: Vợ chồng ông C bà T sống tại địa phương đến năm 2021 thì chuyển đi nơi khác. Thời gian gần đây ông C về sống cùng mẹ tại nhà ở địa chỉ xxx Hoàng , phường H. Hiện nay bà T và con trai sống ở đâu, làm gì địa phương không rõ.

Theo biên bản xác minh ngày 22/12/2025 tại tổ xxAK, phường A của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng có xác nhận của chính quyền địa phương xác định: Vợ chồng bà T và ông C sống tại địa phương từ năm 2021. Quá trình sống tại địa phương, vợ chồng có hay cãi vã. Hơn 01 tháng trở lại đây, ông C không thường xuyên sống cùng bà T và con, thỉnh thoảng có về thăm con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải, tạo điều kiện để vợ chồng cân nhắc lại, giải bày tâm tư tình cảm, giải quyết các mâu thuẫn, có thể quay lại đoàn tụ, duy trì hạnh phúc gia đình nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Tại phiên tòa, bà T xác định đã sống ly thân với ông C từ tháng 10/2025 cho đến nay. Hiện tại không còn tình cảm và kiên quyết xin được ly hôn với ông C. Từ những tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn của bà T và ông C đã đến mức trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần xử cho bà Nguyễn Thị Hà Như T được ly hôn với ông Phan Quốc C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bà T và ông C thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Phan Nguyễn G.K, sinh ngày 02/03/2015 cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên HĐXX ghi nhận.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Hà Như T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà Như T về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” với bị đơn ông Phan Quốc C.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hà Như T được ly hôn với ông Phan Quốc C.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Phan Nguyễn G.K, sinh ngày 02/03/2015 cho bà Nguyễn Thị Hà Như T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục

con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hà Như T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004885 ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Hà Như T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4-Đà Nẵng ;
- UBND P.H;
- (số ĐKKH: số 74 ngày 12/6/2014);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**